

Bản án số: 24/2021/DS-ST
Ngày: 09/6/2021
V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** ông Lê Văn Ban, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền:** ông Lưu Minh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 66/2020/QĐST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 20/5/2020, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: ông **Lê Văn Kh**, sinh năm: 1961

HKTT: ấp M Th, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

* Các bị đơn:

1. Bà **Trần Thị L**, sinh năm: 1952. *Vắng mặt*

2. Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm: 1986. *Vắng mặt*

3. Ông **Nguyễn Minh L**, sinh năm: 1997. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: ấp M L, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo khởi kiện ngày 06/11/2020 của nguyên đơn cũng như ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của nguyên đơn Lê Văn Kh: Do mối quan hệ quen biết nên ngày 28/10/2019 gia đình bị đơn gồm có bà Trần Thị L cùng hai người con Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh L kêu ông Kh bán

1.000m² đất với giá là 250.000.000đ. Đất tọa lạc tại ấp ML, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, nhưng vì phần đất trên đang tranh chấp nên không lập Hợp đồng mua bán ra công chứng mà các bên chỉ lập Hợp đồng mua bán giấy tay và cùng ngày 28/10/2019 bà L cùng hai người con có ra phòng Công chứng Lê Tấn Quyền để cùng với ông Kh lập Hợp đồng vay tài sản số tiền bà L, H và L đã nhận là 250.000.000đ, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất 1%/tháng với mục đích chờ bà L giải quyết vụ tranh chấp đất xong thì giao đất cho ông Kh là 1.000m² giá 250.000.000đ số tiền ông Kh đã mua đất.

Nhưng ông Kh được biết, vụ tranh chấp QSDĐ giữa gia đình bà L đã giải quyết xong nhưng bà L không giao đất và cũng không trả lại tiền cho ông Kh nên ông Kh khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà L cùng các người con phải có trách nhiệm trả lại số tiền đã nhận là 250.000.000đ cùng lãi suất theo thỏa thuận Hợp đồng là 1%/tháng tính từ ngày 28/5/2019 đến ngày xét xử.

** Phía bị đơn –Trần Thị L, Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh L vắng mặt không có lý do:*

Trong quá trình thụ lý vụ án cho đến phiên tòa sơ thẩm hôm nay, các bị đơn L, L và H đều vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn khi khởi kiện đã cung cấp đầy đủ chứng cứ và địa chỉ các bị đơn tại ấp M L, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nhưng khi Tòa án tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng thì gia đình không đồng ý nhận giấy triệu tập nên Tòa án đã lập biên bản không tổng đạt được và tiến hành niêm yết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do, nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng quyết định xét xử vắng mặt các bị đơn.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa:*

Thủ tục tố tụng: từ giai đoạn Tòa án thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử thì thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ đúng về trình tự thủ tục, những quyền và nghĩa vụ được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vắng mặt không lý do và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không nhận giấy triệu tập của Tòa án, không tự khai đã vi phạm Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử độc lập, xét xử liên tục, hỏi trong phạm vi yêu cầu của các đương sự.

Nội dung giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý và xác định đúng quan hệ pháp luật. Xét các chứng cứ trong hồ sơ thể hiện, Hợp đồng mua bán QSDĐ và Hợp đồng vay tài sản cùng ngày 28/10/2019 ghi cùng số tiền 250.000.000đ, lãi suất 1%/tháng nay nguyên đơn yêu cầu các bị đơn trả vốn và lãi suất phát sinh theo mức lãi suất ghi trong hợp đồng là phù hợp nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2020 và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay của nguyên đơn thì nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ trả tiền đã vay vốn và lãi phát sinh theo Hợp đồng vay tài sản nên đây là tranh chấp về “Hợp đồng vay tài sản” và các bị đơn Trần Thị L, Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh L cư trú tại ấp M L, xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn khai nhận thống nhất số tiền 250.000.000đ được ghi trong Hợp đồng mua bán đất và Hợp đồng vay tài sản cùng ngày 28/10/2019 là một. Số tiền trên do nguyên đơn giao trực tiếp cho các bị đơn nhằm mục đích nhận chuyển nhượng 1.000m² đất. Vì cho rằng bà Trần Thị L cùng hai con của bà có một phần đất muốn chuyển nhượng nhưng đang phát sinh tranh chấp nên các bên phải lập Hợp đồng vay tài sản có công chứng tại Văn phòng công chứng Lê Tấn Quyền. Đồng thời, các bên có lập Hợp đồng mua bán đất giấy tay. Nhưng sau khi nguyên đơn giao đủ 250.000.000đ thì các bị đơn cũng giải quyết xong vụ tranh chấp đất mà các bị đơn không giao đất và cũng không trả tiền. Nên nguyên đơn khởi kiện, Tòa án sau khi thụ lý hồ sơ vụ án và đã tổng đạt văn bản tố tụng cho các nguyên đơn. Nhưng một trong số 03 bị đơn có ông Nguyễn Minh L có mặt tại nhà nhưng không đồng ý nhận giấy triệu tập nên Tòa án đã không tổng đạt trực tiếp được và cũng không ghi nhận ý kiến các bị đơn. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Căn cứ hướng dẫn được quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQHĐTP ngày 15/5/2017 để xác định địa chỉ, nơi cư trú các bị đơn theo như Hợp đồng vay tài sản bị đơn đã ký kết với nguyên đơn để giải quyết theo thủ tục chung; Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các bị đơn.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn và chứng cứ:* Do nguyên đơn khởi kiện và cung cấp được chứng cứ là “Hợp đồng vay tài sản” bản chính có công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Tấn Quyền để chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn. Các bị đơn đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nhưng cố tình không nhận thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng các bị đơn đã rất nhiều lần vắng mặt không lý do nên các bị đơn đã từ chối quyền được biết nội dung khởi kiện, được tiếp cận công khai các chứng cứ nguyên đơn cung cấp và quyền được có ý kiến đối với yêu cầu nguyên

đơn nên căn cứ chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện đầy đủ hồ sơ vụ án thì yêu cầu nguyên đơn là có cơ sở.

[4] *Xét lãi suất*: Nguyên đơn yêu cầu lãi suất cho vay theo Hợp đồng là 1%/tháng, vì Hợp đồng vay tiền các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 60 ngày và lãi suất cụ thể là 1%/ tháng tính từ thời điểm vay tiền đến nay nên căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì yêu cầu lãi suất như trên là phù hợp và có lợi cho các bị đơn.

Cụ thể: Từ thời gian vay 28/10/2019 – 09/6/2021 là 19 tháng 12 ngày
 $(250.000.000đ \times 1\% \times 19) + (250.000.000đ \times 1\% \times 12)30 = 47.500.000đ + 1.000.000đ = 48.500.000đ$

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí; Tuy bị đơn Trần Thị Lầu, sinh năm 1952 thuộc đối tượng người cao tuổi được xem xét miễn án phí. Nhưng bị đơn đã không chấp hành đúng qui định pháp luật, không đến Tòa án theo giấy triệu tập và không làm đơn xin miễn giảm án phí theo quy định nên các bị đơn phải chịu án phí trên toàn bộ số tiền phải trả cho nguyên đơn.

[6] Về quyền kháng cáo của các đương sự được thực hiện theo quy định tại 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 và Điều 288 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Văn K.

Khi án có hiệu lực, buộc các bị đơn Trần Thị L, Nguyễn Minh H và Nguyễn Minh L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho nguyên đơn Lê Văn K tổng số tiền vay là 298.500.000đ (trong đó vốn là 250.000.000đ, lãi là 48.500.000đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí: Các bị đơn Trần Thị L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh L cùng phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 14.925.000đ (mười bốn triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nguyên đơn Lê Văn Kh được nhận lại số tiền 6.250.000 đồng tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2019/017832 ngày 18/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được niêm yết theo quy định pháp luật các đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- Lưu (HS - 2b).

Hồ Mỹ Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Long

Nguyễn Thanh Hải

Hồ Mỹ Xuân